

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 28/4/2022, người khởi kiện ông Trần Th có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HC ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Th: Ông Lưu Ngọc C – Luật sư, Văn phòng Luật sư Ngọc C - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: Số 82 đường Nguyễn Thị Minh Kh, phường 7, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng X.

3.2 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng X.

3.3 UBND xã Đa L, huyện Đồng X, huyện Đồng X.

3.4 Vợ chồng ông Lê Sỹ Tâm (chết), bà Trần Thị Kim Tr1 – sinh năm 1952.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Kim Tr1: Ông Nguyễn Hương Q – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên

4. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ ông Lê Sỹ Tâm:

4.1 Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Lãnh Tr, xã Xuân L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

4.2 Bà Lê Thị L1, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4.3 Bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Hòa An, xã Xuân C, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

4.4 Ông Lê Sỹ Trần Đình H3, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

4.5 Ông Lê Sỹ Trần Đình H4, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

5. Bà Trần Thị Thúy H5, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

6. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

7. Bà Trần Thị L2, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

8. Ông Trần Trọng K, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

9. Bà Trần Thị C1 sinh năm 1947; Trú tại: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

10. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 4, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

11. Bà Nguyễn Thị C3, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

12. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1960 (1959); Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

13. Bà Trương Thị H6, sinh năm 1938; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

14. Bà Nguyễn Thị S2g, sinh năm 1928; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

15. Ông Trần Trọng I, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

16. Bà Trần Thị L3, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

17. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

18. Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đa L, huyện Đồng X, tỉnh Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi

kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Hoàn trả cho Trần Th số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000127 ngày 26/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ quy định tại các Điều 358, 359 Luật tố tụng hành chính. Ông Trần Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*), đã nộp đủ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KT-NV và THAHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Quy